

Bản án số: **141**/2022/HS-ST

Ngày: 27/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn;
2. Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2022/TLST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Ba X**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản C, xã Xiêng M, Huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Ngọc Đ, sinh năm 1969 (Đã chết) và con bà: Vy Thị T, sinh năm 1970; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Danh chỉ bản số 0213, lập ngày 13/5/2022 tại Công an Huyện K, thành phố Hà Nội; nhân thân: Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 04/5/2022 đến ngày 13/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Trung T**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1984; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn T, xã K, Huyện K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1962 và con bà: Nguyễn Thị

N, sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Danh chỉ bản số 0214, lập ngày 13/5/2022 tại Công an Hện K, thành phố Hà Nội; Nhân thân: Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 04/5/2022 đến ngày 13/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Lê Quang H**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1992; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Thôn D, xã K, Hện K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Q, sinh năm 1966 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (Đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị Lan Hương, sinh năm 1992; Con: Có 01 con sinh năm 2018; Danh chỉ bản số 0215 lập ngày 13/5/2022 tại Công an Hện K, thành phố Hà Nội; Nhân thân: Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 04/5/2022 đến ngày 13/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Lô Văn H**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản X, xã Y, H D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lô Văn T, sinh năm 1974 và con bà: Lương Thị A, sinh năm 1975; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Danh chỉ bản số 0212, lập ngày 13/5/2022 tại Công an Hện K, thành phố Hà Nội; Nhân thân: Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 04/5/2022 đến ngày 13/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Vi Văn T**; (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 25/3/2004; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản P, xã Y, Hện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vi Văn M, sinh năm 1976 và con bà: Lô Thị O, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Danh chỉ bản số 0218, lập ngày 13/5/2022 tại Công an Hện K, thành phố Hà Nội; Nhân thân: Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 13/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Lã Văn T**; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1984; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn D, xã K, Hện K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Lã Quốc C, sinh năm 1956 và con bà: Đào Thị C, sinh năm 1957; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Dương Thị Trang, sinh năm 1985; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; Danh

chỉ bản số 0216, lập ngày 13/5/2022 tại Công an Hện K, thành phố Hà Nội; nhân thân: Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 13/5/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng:

*Người bào chữa cho các bị cáo Trần Ba X, Lô Văn H và Vi Văn T: Bà Hồ Thúy Sen, sinh năm 1972 – Trợ giúp viên pháp lý; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội – Chi nhánh số xx; Địa chỉ trụ sở: Tầng 3 – Trung tâm Văn hóa Thể thao, thị trấn Trâu Quỳ, Hện K, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Công ty TNHH thương mại Quốc tế N; Địa chỉ trụ sở chính: Lô LK1 khu X6, thôn M, xã B, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị S, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, thôn Quan Trung, xã Văn Lý, Hện L, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: HPC Landmark, KĐT G, phường R, quận D, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn Khoa, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn M, xã B, Hện K, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Ngô Tiến V, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố S, phường S, thành phố S, tỉnh Bắc Ninh. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Lô Văn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Bản X, xã Y, Hện D, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 30/4/2022, kho hàng của Công ty TNHH thương mại Quốc tế N tại thôn M, xã B, Hện K, thành phố Hà Nội bị kẻ gian cạy cửa, đột nhập trộm cắp tài sản, đến ngày 03/5/2022, Trần Ba X là nhân viên cũ của Công ty TNHH thương mại Quốc tế N đã liên hệ trả lại tài sản gồm 09 máy hàn loại to và 03 máy hàn loại nhỏ đã trộm cắp được của Công ty ngày 30/4/2022. Ngày 04/5/2022, Công an xã B, Hện K, thành phố Hà Nội đã tiếp nhận đơn của chị Ngô Thị S, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, thôn Quan Trung, xã Văn Lý, Hện L, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: HPC Landmark, KĐT G, phường R, quận D, thành phố Hà Nội là Giám đốc Công ty TNHH thương mại Quốc tế N trình báo về sự việc kho hàng của Công ty TNHH thương mại Quốc tế N tại thôn M, xã B, Hện K, thành phố Hà Nội bị kẻ gian cạy cửa, đột nhập trộm cắp tài sản.

Ngày 04/5/2022 và 05/5/2022, Công an xã B tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và Lã Văn T về hành vi Trộm cắp tài sản.

Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Hện K thu giữ gồm: Vật chứng tạm giữ của chị Ngô Thị S: - 09 thùng cát tông bên trong có chứa máy hàn phipol ARC 250, hiệu Phipol Tools; PHITOL TOOLS công suất 7,5kW, điện áp 220V máy mới; - 03 thùng cát tông bên trong có chứa máy hàn phipol ARC 160 - hiệu CTTV.

Vật chứng tạm giữ của anh Nguyễn Văn Khoa: - 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA BKS 37D1-157.64, loại xe Exciter, số khung RLCUG1010KY238580, số máy G3D4E1009613 màu sơn đen; - 01 xe máy BKS 29N1-622.14 nhãn hiệu Honda Airblade, số khung: RLJF6307FZ234450, số máy: JFG3E1588524, màu xanh. Bên trong có 01 máy cắt nhãn hiệu Bosch, đã qua sử dụng.

Vật chứng tạm giữ của anh Ngô Tiến Việt, sinh năm 1991; trú tại: S, S, Bắc Ninh (Chủ kho cho Công ty TNHH thương mại quốc tế N thuê kho); - 02 hộp giấy kích thước khoảng 20x40x15cm (nguyên hộp chưa bóc). Hộp giấy màu đen, đỏ, có in chữ nước ngoài. Bên trong mỗi hộp chứa 01 bộ máy hàn điện biến tần Model ARC 160, hiệu CTTV, công suất 8kW, điện áp 220V, máy mới.

Vật chứng thu giữ của Lê Quang H: - 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS 29C1-216.68, SM: 0007401, SK: 1415DY007341, xe đã qua sử dụng; - 01 chiếc điện thoại Nokia đen trắng, số se-ri: 357001043458394, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Lê Trung T: - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno5, số Imeil: 865545052885314, Imeil2: 865545052885306, số điện thoại: 0975395484, đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Lã Văn T: - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40 gaming, màu xám, số Imeil: 869909059478448/78, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; - 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Kia màu trắng, BKS: 29C-970.65, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS Hện K kết luận: - 09 bộ máy hàn điện biến tần Model ARC 250, hiệu PHIOL TOOLS, công suất 7.5 kW, điện áp 220V, máy mới, có giá trị 13.500.000 đồng (1.500.000 đồng/ 01 chiếc); 05 bộ máy hàn điện biến tần Model ARC 160, hiệu CTTV, công suất 8kW, điện áp 220V, máy mới, có giá trị 3.500.000 đồng (700.000 đồng/1 chiếc); Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 17.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra - Công an Hện K, các bị cáo Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và Lã Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2022, tại khu vực thị trấn Q, Hện K, thành phố Hà Nội, Trần Ba X rủ Lê

Quang H, Lê Trung T, Lô Văn H, Vị Văn T đi trộm cắp máy hàn ở kho hàng của Công ty TNHH thương mại Quốc tế N có địa chỉ tại số nhà 39 lô LK1 thuộc thôn M, xã B, Hện K, thành phố Hà Nội do chị Ngô Thị S làm Giám đốc. Khoảng 23 giờ 30 ngày 29/4/2022, Trần Ba X điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 37D1-15764 chở Vi Văn T; Lê Quang H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS: 29C1-216.68 chở Lô Văn H còn Lê Trung T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29N1-62214 cùng nhau đến kho hàng của công ty FAMA tại xã B, K, Hà Nội. Khi đến khu vực kho hàng, Lê Trung T gọi điện cho anh Lê Quốc Phương, sinh năm 1979; trú tại: thôn D, xã K, Hện K, thành phố Hà Nội nhờ chở đồ, anh Phương đồng ý. Khi đến nơi, anh Phương biết được mục đích của T gọi anh Phương chở tài sản trộm cắp nên anh Phương không đồng ý và đi về. Sau đó, Lê Trung T tiếp tục gọi cho Lã Văn T để chở hàng. T điều khiển xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu KIA màu trắng BKS: 29C-970.65 đến nơi thì biết được T, H, H, T và X đang chuẩn bị trộm cắp tài sản, T đồng ý chở hàng. Lúc này, X và T tìm công cụ để phá cửa cuốn kho hàng. T hỏi T mượn 01 chiếc kìm để trong hộp đồ trên xe ô tô, H lấy 01 chiếc tô vít trong cốp xe máy Exciter BKS: 37D1-15764 đưa cho X. T và X dùng kìm, tô vít cậy phá góc dưới bên phải cửa cuốn kho hàng. Khi đã phá khóa, mở cửa kho được khoảng 50cm đủ để người chui vào được bên trong thì X, H và T chui vào trong, lấy các máy hàn cHển ra ngoài cho H đứng ở cửa. H nhận các máy hàn và cHển lên cho T đứng trên thùng xe tải để xếp vào trong thùng xe. Khi X, H, T đã cHển được 09 máy hàn loại to, 03 máy hàn loại nhỏ lên thùng xe tải và đang cHển 02 máy hàn loại nhỏ ra đến cửa thì bị anh Nguyễn Văn Khoa, sinh năm 1983 và anh Bùi Quang Thường, sinh năm 1984; cùng trú tại: thôn M, xã B, Hện K, thành phố Hà Nội phát hiện, hô hoán. T điều khiển xe ô tô tải bỏ chạy chở theo T trên thùng xe, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS: 29C1-21668 bỏ chạy còn X, H, T chạy bộ bỏ lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29N1-62214 và xe máy nhãn hiệu Exciter BKS: 37D1-15764 cùng 02 máy hàn loại nhỏ tại khu vực cửa kho hàng. Đến chiều ngày 03/5/2022, T và X tự nguyện mang trả lại 09 máy hàn loại to, 03 máy hàn loại nhỏ đã trộm cắp được cho chị Ngô Thị S. Sau đó, ngày 04/5/2022 và ngày 05/5/2022 X, T, H, H, T và T đến đầu thú tại Cơ quan CSĐT - Công an Hện K.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Ngô Thị S đã nhận lại đủ 09 bộ máy hàn điện biến tần Model ARC 250, hiệu PHITOL TOOLS công suất 7,5kW, điện áp 220V máy mới; 05 bộ máy hàn điện biến tần Model ARC 160, hiệu CTTV, công suất 8kW, điện áp 220V máy mới. Chị S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về bồi thường dân sự cũng như tài sản chị đã nhận lại.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS: 29C1-216.68 SM: KF14E0007401, SK: 1415DY007341 đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Quang H. Quá trình điều tra, xác định được chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị Lan Hương, sinh năm 1992; trú tại: thôn D, xã K, Hện K, thành phố Hà Nội (là vợ của bị cáo H) vào tháng 10/2020, chị Hương mua chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn

Đức, sinh năm 1960; trú tại: số 12 Đồng Xuân, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội để đi lại hàng ngày. Ngày 29/4/2022, chị Hương không biết việc Lê Quang H sử dụng xe máy trên để đi trộm cắp tài sản. Ngày 04/7/2022, Cơ quan điều tra, Công an Hện K đã trả chiếc xe máy trên cho chị Đỗ Thị Lan Hương.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng BKS: 29C-970.65 đã qua sử dụng, thu giữ của Lã Văn T. Quá trình điều tra, xác định được chị Dương Thị Trang, sinh năm 1985, trú tại: D, K, K, Hà Nội (vợ của bị cáo T) sử dụng số tiền 246.000.000 đồng của ông Dương Văn Hồng, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị Huệ, sinh năm 1962; Cùng trú tại: Yên Lịch, Dân Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên (là bố mẹ đẻ của chị Trang) cho riêng chị Trang để mua chiếc xe ô tô trên. Lã Văn T sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện đi làm chở hàng thuê. Ngày 30/4/2022 chị Trang không biết việc T sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện chở tài sản trộm cắp. Ngày 04/7/2022, Cơ quan điều tra, Công an Hện K đã trả chiếc xe ô tô trên cho chị Dương Thị Trang.

Đối với chiếc máy cắt nhãn hiệu Bosch đã qua sử dụng thu giữ trong cốp xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29N1-622.14 màu xanh của bị cáo Lê Trung T, ngày 30/4/2022 T không sử dụng chiếc máy cắt trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/7/2022, Cơ quan điều tra đã trả chiếc máy cắt trên cho Lê Trung T.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29N1-622.14 tạm giữ của anh Nguyễn Văn Khoa, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là của Lê Trung T sử dụng làm phương tiện đi lại S ngày.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, BKS 37D1-157.64 thu giữ của anh Nguyễn Văn Khoa, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là của ông Lô Văn Tiến, sinh năm 1974; trú tại: bản Xốp Khấu, xã Yên Thắng, Hện D, tỉnh Nghệ An (là bố của bị cáo Lô Văn H). Khi cho H mượn xe, ông Tiến không biết H sử dụng vào mục đích đi trộm cắp tài sản.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40 gaming màu xám, số Imei: 869909059478448/78, thu giữ của Lã Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen trắng thu giữ của Lê Quang H và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno5 thu giữ của Lê Trung T có liên quan đến việc Trần Ba X liên lạc rủ Lê Trung T đi trộm cắp tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, Công an Hện K, Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và Lã Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKSGL, ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Hện K đã quyết định truy tố các bị cáo Trần Ba X, Lê

Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và Lã Văn T ra trước tòa về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và Lã Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận vào khoảng 01 giờ, ngày 30/4/2022 tại kho hàng của Công ty TNHH thương mại quốc tế N thuộc thôn M, xã B, Hện K, thành phố Hà Nội lợi dụng sơ hở của chủ tài sản các bị cáo đã nảy sinh lòng tham lén lút, bí mật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 09 máy hàn loại to và 03 máy hàn loại nhỏ của Công ty TNHH thương mại quốc tế N do chị Ngô Thị S làm giám đốc. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 17.000.000 đồng. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 113/CT-VKSGL ngày 28/7/2022. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và Lã Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; **Điều 65** của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và Lã Văn T; Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Ba X **mức án phạt tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm**; Bị cáo Lê Trung T **mức án phạt tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm**; Bị cáo Lê Quang H **mức án phạt tù từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm**; Bị cáo Lô Văn H **mức án phạt tù từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm**; Bị cáo Vi Văn T **mức án phạt tù từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm**; Bị cáo Lã Văn T **mức án phạt tù từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao các bị cáo Lê Trung T, Lê Quang H và Lã Văn T về Ủy ban nhân dân xã K, Hện K, thành phố Hà Nội nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lô Văn H và Vi Văn T về Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, Hện D, tỉnh Nghệ An nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Ba X về Ủy ban nhân dân xã Xiêng M, Hện D, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH thương mại quốc tế N do chị Ngô Thị S làm giám đốc đã nhận lại đủ 09 bộ máy hàn điện biến tần Model ARC 250, hiệu PHITOL TOOLS công suất 7,5kW, điện áp 220V máy mới; 05 bộ máy hàn điện biến tần Model ARC 160, hiệu CTTV, công suất 8kW, điện áp 220V máy mới, tổng giá trị 17.000.000 đồng. Chị S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Trung T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 29N1-622.14 tạm giữ của anh Nguyễn Văn Khoa, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là của Lê Trung T sử dụng làm phương tiện đi lại S ngày;

- Đề nghị trả lại cho ông Lô Văn Tiến chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, BKS 37D1-157.64, thu giữ của anh Nguyễn Văn Khoa, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là của ông Lô Văn Tiến, sinh năm 1974; trú tại: Bản Xốp Khẩu, Yên Thắng, D, Nghệ An (là bố của bị cáo Lô Văn H). Khi cho H mượn xe, ông Tiến không biết H sử dụng vào mục đích đi trộm cắp tài sản;

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Lã Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40 gaming màu xám, số Imei: 869909059478448/78, thu giữ của Lã Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Đề nghị tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại Nokia đen trắng thu giữ của Lê Quang H và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno5 thu giữ của Lê Trung T có liên quan đến việc Trần Ba X liên lạc rủ Lê Trung T đi trộm cắp tài sản. Đề nghị tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Ba X, Lô Văn H và Vi Văn T là bà Hồ Thúy Sen - Trợ giúp pháp lý Nhà nước, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội có ý kiến: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng cũng như quan điểm luận tội và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo Trần Ba X, Lô Văn H và Vi Văn T, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân Hện K tại phiên tòa đã thể hiện được tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình các bị cáo thuộc khu vực thiếu số miền núi Nghệ An cũng như nhân thân các bị cáo, đơn đề nghị của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét để các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và miễn án phí HSST đối với các bị cáo Trần Ba X, Lô Văn H và Vi Văn T.

Các bị cáo sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện K, Lời bào chữa của người bào chữa (Các bị cáo Trần Ba X, Lô Văn H và Vi Văn T không có ý kiến bổ sung nhất trí với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến gì khác bổ sung). Các bị cáo Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và Lã Văn T thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng tội, không oan và thừa nhận vào khoảng 01 giờ ngày 30/04/2022, tại kho hàng của Công ty TNHH thương mại Quốc tế N thuộc thôn M, xã B, Hện K, thành phố Hà Nội các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 09 máy hàn loại to và 03 máy hàn loại nhỏ có tổng giá trị là 17.000.000 đồng của Công ty TNHH thương mại Quốc tế N do chị Ngô Thị S làm giám đốc, là sai, vi phạm pháp luật. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã giao nộp các tài sản đã trộm cắp gồm có 09 máy hàn loại to và 03 máy hàn loại nhỏ cho Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Hện K để trao trả cho người bị hại là chị Ngô Thị S. Chị Ngô Thị S không có yêu cầu gì về dân sự. Ngoài ra, các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, đối đáp gì khác với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại chị Ngô Thị S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Khoa và anh Ngô Tiến Việt đã được tổng đạt giấy triệu tập đến phiên tòa và đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; **có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, sự vắng mặt của người bị hại**, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện K, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện K, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội được Cơ quan điều tra – Công an Hện K thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ, ngày 30/4/2022, tại khu vực kho hàng của Công ty TNHH thương mại quốc tế N tại thôn M, xã B, Hện K, thành phố Hà Nội các bị cáo Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và Lã Văn T đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản, các bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 09 máy hàn loại to và 03 máy hàn loại nhỏ, có tổng giá trị tài sản trộm cắp là 17.000.000 đồng của Công ty TNHH thương mại quốc tế N do chị Ngô Thị S làm giám đốc. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và Lã Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Chi tiết Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng số số 113/CT-VKSGL ngày 28/7/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân Hện K, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T, Lã Văn T ra trước tòa về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện K tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và Lã Văn T như nội dung bản Cáo trạng đã công bố tại phiên tòa. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, các bị cáo nhận tội và thán thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Trần Ba X, Lô Văn H và Vi Văn T: Lời bào chữa của bà Hồ Thúy Sen cho các bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn diện, khách quan vụ án về động cơ phạm tội, sự thành khẩn, việc bồi thường thiệt hại, hoàn cảnh gia đình, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo Trần Ba X, Lô Văn H và Vi Văn T được hưởng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định mức hình phạt và xem xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí HSST cho các bị cáo Trần Ba X, Lô Văn H và Vi Văn T.

[6]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm T. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực dân sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, trong đó Trần Ba X có vai trò là người khởi xướng, thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, còn các bị cáo Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T, Lã Văn T sau khi được bị cáo X khởi xướng thì các bị cáo đã đồng ý và tích cực thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm với vai trò thực hành.

[8]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo có nhân thân tốt;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T, Lã Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm T; người phạm tội đầu thú; **người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;**

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm T, tài sản bị trộm cắp có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại **chị Ngô Thị S có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo**. Bản thân các bị cáo có nhà ở, nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo và cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát và giáo dục của Chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước và Pháp luật.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Công ty TNHH thương mại quốc tế N do chị Ngô Thị S làm giám đốc đã nhận lại đủ 09 bộ máy hàn điện biến tần Model ARC 250, hiệu PHITOL TOOLS công suất 7,5kW, điện áp 220V máy mới; 05 bộ máy hàn điện biến tần Model ARC 160, hiệu CTTV, công suất 8kW, điện áp 220V máy mới, tổng giá trị 17.000.000 đồng. Chị S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với tài sản bị trộm cắp gồm 09 bộ máy hàn điện biến tần Model ARC 250, hiệu PHITOL TOOLS công suất 7,5kW, điện áp 220V máy mới; 05 bộ máy hàn điện biến tần Model ARC 160, hiệu CTTV, công suất 8kW, điện áp 220V máy mới Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH thương mại quốc tế N do chị Ngô Thị S làm giám đốc. Chị S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự và không có ý kiến gì khác về tài sản đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu trắng BKS: 29C1-216.68 SM: KF14E0007401, SK: 1415DY007341, đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Quang H; Cơ quan điều tra, **Công an Hện K** đã trả chiếc xe máy trên cho chị Đỗ Thị Lan Hương;

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA màu trắng BKS 29C-970.65, đã qua sử dụng, thu giữ của Lã Văn T; Cơ quan điều tra, **Công an Hện K** đã trả chiếc xe ô tô trên cho chị Dương Thị Trang;

- Đối với chiếc máy cắt nhãn hiệu Bosch đã qua sử dụng thu giữ trong cốp xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29N1-622.14, màu xanh của bị cáo Lê Trung T; Cơ quan điều tra, **Công an Hện K** đã trả chiếc máy cắt trên cho Lê Trung T;

Việc Cơ quan điều tra - Công an Hện K trả lại những tài sản trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 29N1-622.14 tạm giữ của anh Nguyễn Văn Khoa, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là của Lê Trung T. Xét tại phiên tòa bị cáo và vợ bị cáo đều có ý kiến đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết trả lại chiếc xe cho vợ chồng bị cáo vì đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và chiếc xe này là phương tiện dùng để phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của vợ chồng bị cáo. Do đó, cần thiết trả lại tài sản cho bị cáo Lê Trung T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 29N1-622.14;

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, BKS 37D1-157.64 thu giữ của anh Nguyễn Văn Khoa, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là của ông Lô Văn Tiến, sinh năm 1974; trú tại: bản Xốp Khẩu, Yên Thắng, D, Nghệ An (là bố của bị cáo Lô Văn H). Khi cho H mượn xe, ông Tiến không biết, không liên quan đến hành vi của bị cáo H sử dụng vào mục đích đi trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết trả lại tài sản cho ông Lô Văn Tiến 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, BKS 37D1-157.64;

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40 gaming màu xám, số Imei: 869909059478448/78, thu giữ của Lã Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần thiết trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi K40 gaming màu xám, số Imei: 869909059478448/78;

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia đen trắng thu giữ của Lê Quang H và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno5 thu giữ của Lê Trung T có liên quan đến hành vi phạm tội và tội phạm nên cần thiết phải tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13]. Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật các bị cáo bị kết án thì phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Tuy nhiên, theo Quyết định số 582/TTg ngày 28/4/2017 (PHÊ DUYỆT DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, XÃ KHU VỰC III, KHU VỰC II, KHU VỰC I THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2016 – 2020 - THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ) thì gia đình các bị cáo Trần Ba X, Lô Văn H và bị cáo Vi Văn T thuộc danh sách xã thuộc ba khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi Nghệ An là đối tượng được miễn án phí được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Ba X, Lô Văn H và bị cáo Vi Văn T; Đối với các bị cáo Lê Trung T, Lê Quang H và bị cáo Lã Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T** và bị cáo **Lã Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017;

Xử phạt: Trần Ba X 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lê Trung T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lê Quang H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lô Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Vi Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Lã Văn T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Trung T, Lê Quang H và bị cáo Lã Văn T cho UBND xã K, Hện K, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách;

Giao các bị cáo Lô Văn H và bị cáo Vi Văn T cho UBND xã Yên Thắng, Hện D, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Trần Ba X cho UBND xã Xiêng M, Hện D, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Ba X, Lê Trung T, Lê Quang H, Lô Văn H, Vi Văn T và bị cáo Lã Văn T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS;

- Trả lại tài sản cho bị cáo Lê Trung T: - 01 chiếc xe máy Honda Ariblade màu xanh, BKS: 29N1-622.14, số máy: JFG3E1588524, số khung: JFG3E1588524, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Trả lại tài sản cho ông Lô Văn Tiến: - 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter màu đen, BKS: 37D1-157.64, số máy: G3D4E1009613, số khung: RLCUG1010KY238580, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Lã Văn T: - 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi K40 Gaming màu xám, số IMEI: 8869909059478448/78, số điện thoại: 0398839383, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại OPPO Reno5, số IMEI1: 865545052885314, IMEI2: 865545052885306, lắp sim số: 0975395484, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của bị cáo Lê Trung T; - 01 chiếc điện thoại Nokia đen trắng, số xê ri: 3570010434583294, lắp sim số: 0829791666, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của bị cáo Lê Quang H.

(Sổ vật chứng, tài sản có đặc điểm, tình trạng như nội dung có trong biên bản hiện Chi cục thi hành án dân sự Hện K đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản lập ngày 01/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Hện K).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Trung T, Lê Quang H và bị cáo Lã Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo Trần Ba X, Lô Văn H và bị cáo Vi Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- UBND xã K, K, Hà Nội;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- UBND xã Xiêng M, D, Nghệ An;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- UBND xã Yên Thắng, D, Nghệ An;
(Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND Hện K;
- THADS Hện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thành Nam